

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN  
Số: **3655** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Bỉm Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2017*

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường giải phóng mặt bằng  
Dự án: Xây dựng khu dân cư Bắc Đường Lương Đình Cửa, xã Quang  
Trung, thị xã Bỉm Sơn (Nay thuộc Phường Phú Sơn) (Đợt 6)

### CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TNMT quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định thu hồi đất số 4215 /QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất và giao đất tại phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn cho UBND thị xã Bỉm Sơn để tổ chức bồi thường và tái định cư thực hiện dự án: Khu dân cư Bắc Đường Lương Đình Cửa, xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn, (Nay thuộc phường Phú Sơn);

Theo phương án điều chỉnh số 1945 /PA-HĐBTGPMB của Hội đồng BTGPMB thị xã Bỉm Sơn phê duyệt ngày 02 tháng 10 năm 2017;

Xét Tờ trình số 370 /TTr-HĐBT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã Bỉm Sơn về việc xin phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu dân cư Bắc Đường Lương Đình Cửa, xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn (nay thuộc phường Phú Sơn),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 1945 /PA-HĐBTGPMB ngày 02 tháng 10 năm 2017 để thực hiện dự án: Khu dân cư Bắc Đường Lương Đình Cửa, xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn, (nay thuộc phường Phú Sơn) chi tiết như sau;

**1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ :** **3.894.078.472 đồng**  
(Ba tỷ tám trăm chín tư triệu không trăm bảy tám nghìn bốn trăm bảy hai đồng).

**Trong đó:**

- Bồi thường, hỗ trợ Đất đai: 1.581.558.800 đ
- Bồi thường, hỗ trợ Vật kiến trúc và các tài sản khác là: 2.086.582.692 đ

- Bồi thường, hỗ trợ Cây hoa màu trên đất là: 48.182.500 đ
- Chính sách hỗ trợ : 101.400.000 đ
- Chi phí tổ chức thực hiện GPMB 2% là: 76.354.480 đ

2. *Phương án tái định cư*: Bố trí tái định cư cho 14 hộ đủ điều kiện tái định cư theo quy định.

3. *Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư*: Không.

4. *Phương án di chuyển mộ mã*: Không.

5. *Nội dung điều chỉnh*: Điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc và giá trị bồi thường về đất đối với hộ gia đình cá nhân.

6. *Lý do phê duyệt phương án điều chỉnh* : Do xác định lại khối lượng vật kiến trúc, cây hoa màu bị ảnh hưởng và điều chỉnh phương án tái định cư đối với 04 hộ gia đình cá nhân bà Nguyễn Thị Giáo, hộ ông Nguyễn Văn Ba; hộ bà Nguyễn Thị Thêm, hộ bà Nguyễn Thị Hiên tại biên bản làm việc giải quyết kiến nghị bồi thường GPMB của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã Bim Sơn với các hộ ngày 03/11/2016, ngày 17/7/2017 và ngày 25/8/2017.

( Có bảng tổng hợp kinh phí bồi thường hỗ trợ sau điều chỉnh kèm theo)

7. *Nguồn kinh phí*: Từ nguồn vốn của Tổng công ty TM và XD Đông Bắc - Công ty TNHH.

Điều 2. Hội đồng bồi thường GPMB theo chức năng đã quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; tổ chức bồi thường thiệt hại GPMB theo chính sách, chế độ nhà nước đã quy định. Thực hiện GPMB kịp thời gian, đảm bảo tiến độ thi công, công trình.

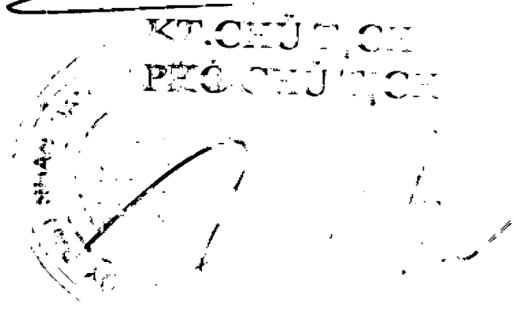
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND thị xã Bim Sơn.

Chánh văn phòng HĐND và UBND Thị xã, Trưởng phòng các phòng TNMT, QLĐT, Kinh tế, Ban GPMB, Tổng công ty TM và XD Đông Bắc – Công ty TNHH, Chủ tịch UBND phường Phú Sơn, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐBT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Tống Thanh Bình

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

*Kèm theo Quyết định số: **08/QĐ-UBND** ngày tháng năm 2017 của UBND Thị xã Bim Sơn.*

**Dự án: Khu dân cư Bắc đường Lương Đình Của, xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn(Nay thuộc Phường Phú Sơn) Dự 6 - 17 hộ gia đình.**

**ĐVT: VN đồng**

STT	Hộ gia đình ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Tổng tiền
1	Ông Đào Văn Bảy Bà Nguyễn Thị Nhung	Khu 4 P. Phú Sơn	88.6	11,100,000	190,784,105	874,000	7,800,000	210,558,105
2	Bà Bùi Thị Phương úy quyền cho Ông Bùi Văn Lợi	Khu 5 P. Phú Sơn	77.50	0	94,513,990	56,000	7,800,000	102,369,990
3	Ông Bùi Văn Lợi Bà Nguyễn Thị Minh	Khu 5 P. Phú Sơn	227.64	37,850,400	178,295,103	2,276,000	7,800,000	226,221,503
4	Ông Nguyễn Văn Nam Bà Chu Thị Cam	Khu 4 P. Phú Sơn	393.1	228,234,000	83,232,816	4,035,000	7,800,000	323,301,816
5	Ông Vũ Xuân Thụy Bà Nguyễn Thị Thơm	Khu 4 P. Phú Sơn	548.9	127,982,200	311,836,938	4,451,000	7,800,000	452,070,138
6	Bà Nguyễn Thị Giáo (đổi từ 02 lô 124, 125 sang 02 lô 160, 161 và bổ sung VKT)	Khu 4 P. Phú Sơn	253.7	55,122,000	133,480,301	3,772,000	7,800,000	200,174,301

7	Ông Nguyễn Văn Ba Bà Trần Thị Liên (đổi từ 02 lô 122, 123 sang 02 lô 162, 163 và bổ sung VKT)	Khu 4 P.Phú Sơn	158.2	3,200,000	373,571,704	1,815,000	7,800,000	386,386,704
8	Bà Nguyễn Thị Hiền (Tái định cư: 02 lô 123, 142 và bổ sung VKT)	Khu 4 P.Phú Sơn	447.3	100,170,000	279,304,099	8,493,400	7,800,000	395,767,499
9	Ông Nguyễn Văn Phương; Bà Đỗ Thị Lâm	Khu 4 P.Phú Sơn	200.1	107,280,000	131,693,621	4,224,700	7,800,000	250,998,321
10	Ông Lê Văn Thoan Bà Nguyễn Thị Thêm (đổi từ 02 lô 128, 129 sang 02 lô 158, 159, bổ sung VKT CHM)	Khu 4 P.Phú Sơn	197.0	42,000,000	91,667,733	5,326,000	7,800,000	146,793,733
11	Ông Nguyễn Văn Bốn Bà Nguyễn Thị Bình	Khu 4 P.Phú Sơn	154.2	76,700,000	88,417,528	739,000	7,800,000	173,656,528
12	Ông Hoàng Ngọc Tuấn Bà Lê Thị Bảo	Khu 4 P.Phú Sơn	182.1	49,050,200	87,992,838	2,946,000	7,800,000	147,789,038
13	Ông Lê Đình Năng bà Lê Thị Long	Khu 4 P.Phú Sơn	80.0	2,500,000	23,513,156	0	7,800,000	33,813,156
14	Ông Nguyễn Văn Bồi	Khu 4 P.Phú Sơn	176.8	212,160,000	0	0	0	212,160,000
15	Bà Nguyễn Thị Vụ	Khu 4 P.Phú Sơn	176.8	212,160,000	0	0	0	212,160,000
16	Ông Phạm Văn Hiền Bà Bùi Thị Nghĩa	Khu 4 P.Phú Sơn	104.4	104,400,000	3,781,875	1,907,000	0	110,088,875



17	Ông Nguyễn Văn Nguyễn; Bà Bùi Thị Lý	Khu 4 P. Phú Sơn	434.2	211,650,000	14,496,885	7,267,400	0	233,414,285
	<b>Cộng</b>		<b>3,900.54</b>	<b>1,581,558,800</b>	<b>2,086,582,692</b>	<b>48,182,500</b>	<b>101,400,000</b>	<b>3,817,723,992</b>
	<b>Chi phí HDBT 2%</b>							<b>76,354,480</b>
	<b>Tổng cộng</b>							<b>3,894,078,472</b>

**Tổng diện tích đất thu hồi: 3.900,54 m<sup>2</sup>**

*Trong đó:*

- Diện tích đất ở đô thị: 2.824,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất trồng cây lâu năm khác(LNK): 1.056,34 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư: 20,2 m<sup>2</sup>

**Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ: 3.894.078.472 đ**

*Trong đó:*

- Bồi thường hỗ trợ về đất: 1.581.558.800 đ
- Bồi thường hỗ trợ về vật kiến trúc: 2.086.582.692 đ
- Bồi thường hỗ trợ cây hoa màu: 48.182.500 đ
- Bồi thường chính sách hỗ trợ: 101.400.000 đ
- Kinh phí 2%: 76.354.480 đ